

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 460/SKHCHN-VP

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2025

V/v phối hợp thực hiện dịch vụ công
trực tuyến, thanh toán trực tuyến

Kính gửi: Sở Y tế

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	
ĐẾN	Số: 334
	Ngày: 10/4/25
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số: 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến;

Để góp phần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ¹. Trong thời gian qua, Sở Y tế cũng như các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đã tích cực phối hợp nộp hồ sơ giải quyết TTHC và thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp; tuy nhiên, vẫn còn một số Trung tâm Y tế cấp huyện vẫn chưa thực hiện thanh toán trực tuyến đối với dịch vụ công trực tuyến (đối với các dịch vụ công trực tuyến có nghĩa vụ tài chính) qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Nhằm tổ chức, thực hiện đúng nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Sở Y tế chỉ đạo các Trung tâm Y tế cấp huyện tích cực hưởng ứng và thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến (đối với các dịch vụ công trực tuyến có nghĩa vụ tài chính) đã được Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí trong thực hiện TTHC và minh bạch trong thu ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên hệ số điện thoại hướng dẫn: 0255.3935555 (Bộ phận tiếp nhận và trả kết TTHC của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi).

¹ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo số 406/TB-SKHCHN ngày 04/4/2025 về việc Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Kính đề nghị Sở Y tế quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu



DANH MỤC
THUỘC THẨM QUYỀN CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số 406 /TB-SKHICN ngày 04/4/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức độ dịch vụ		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì được đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
-	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		32	03	26
I	Lĩnh vực Quản lý công sản				
1	1.006221.000.00.00.H48	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp		X	
II	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng				
2	2.001277.000.00.00.H48	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	X		X
3	2.001209.000.00.00.H48	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	X		X
4	2.001207.000.00.00.H48	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	X		X
5	2.000212.000.00.00.H48	Công bố sử dụng dấu định lượng	X		
6	1.000449.000.00.00.H48	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	X		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức độ dịch vụ		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì được đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
7	2.001259.000.00.00.H48	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	X		
III	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ				
8	1.001716.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	X		X
9	1.001677.000.00.00.H48	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	X		X
10	2.002278.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X		
11	2.001525.000.00.00.H48	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X		
12	1.001786.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	X		X
13	1.001747.000.00.00.H48	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	X		X
14	1.001770.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ		X	X
15	1.011818.000.00.00.H48	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức độ dịch vụ		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì được đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
16	1.011820.000.00.00.H48	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	X		
17	1.011819.000.00.00.H48	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		X	
IV	Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân				
18	2.002380.000.00.00.H48	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X		X
19	2.002381.000.00.00.H48	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X		X
20	2.002379.000.00.00.H48	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chuẩn đoán trong y tế)	X		X
21	2.002383.000.00.00.H48	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X		X
22	2.002382.000.00.00.H48	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X		
23	2.002384.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức độ dịch vụ		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì được đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
V	Lĩnh vực Trồng trọt				
24	1.012075.000.00.00.H48	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	X		
25	1.012074.000.00.00.H48	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	X		
VI	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ				
26	1.011937.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	X		X
27	1.011938.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	X		X
28	1.011939.000.00.00.H48	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	X		
VII	Lĩnh vực bưu chính				
29	1.010902.000.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	X		
30	1.004379.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được	X		X
31	1.004470.000.00.00.H48	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	X		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức độ dịch vụ		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì được đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
32	1.005442.000.00.00.H48	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được	X		X
33	1.003633.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	X		X
34	1.003687.000.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	X		X
35	1.003659.000.00.00.H48	Cấp giấy phép bưu chính (nội tỉnh)	X		X